TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:148/2023/HSST
Ngày 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Bà Đỗ Thị Thu Hà

- ***Thư ký phiên toà****:Bà Nguyễn Thị Thương Huyền* - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ.

- ***Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2023/HSST ngày 22/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:149/2023/QĐXX-HS ngày 29/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc S. Tên gọi khác**:Không**
Sinh năm 1960. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKTT: Tổ 5, p, thị xã M, tỉnh Đ
Chỗ ở hiện nay: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp:Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Ngọc Đ (đã chết) con bà: Nguyễn Thị Ú; Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị H, có 02con.Tiền sự: Không.Tiền án: Không: Nhân thân ngày 22/12/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 24 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Ngày 16/9/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này đến nay đã được xóa án tích. Ngày 07/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 03/6/2020, bản án này đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 09/3/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 09/3/2023, Sơn đi bộ một mình từ nhà ở bản N, phường N, thành phố Đ tỉnh Đ đến khu vực trạm thủy điện thuộc bản H, phườn N, thành phố Đ mục đích tìm mua ma túy. Tại đây S gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng

giấy màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroine S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Vào hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi Sơn đi bộ đến bụi tre sát bờ ruộng thuộc bản N, phường N, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an T phối hợp với đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Đ bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 09/03/2023 đã xác định: Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi heroine thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Ngọc S gói 01 có khối lượng là 0,24 gam (ký hiệu M) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 462/KL-KTHS ngày 15/3/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Ngọc S gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,20gam.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPĐBP ngày 21/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Sơn về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/ BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a,c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 09/3/2023 tại khu vực bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên Nguyễn Ngọc S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,24 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông không biết tên gần trạm thủy điện thuộc bản H, phường B với giá 200.000đ sau khi mua được S đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,24 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án

cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,24 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S HĐXX thấy rằng:

Ngày 22/12/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt bị cáo 24 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 16/9/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này đến nay đã được xóa án tích.

Ngày 07/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 03/6/2020, bản án này đến nay đã được xóa án tích.

Mặc dù các bản án trên đều đã xóa án tích nhưng điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ M: 0,20 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

01 mảnh giấy màu trắng

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 09/3/2023)

3. Vật chứng**:** Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ M: 0,20 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

01 mảnh giấy màu trắng

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ phủ vào ngày 23/6/2023 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐ;
- Công an TP Đ;
- Bộ phận HNV- CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS TP Điện B;
- THA hình sự:
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên